ỳnhTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số:29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 103/2020/TLST - HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐST - HNGĐ ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Tiến, xã Trang D, Tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: Thôn Tra thôn 1, xã thiệu P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Thiều Lý H, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Tiến, xã Trang D, Tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: Thôn Tra thôn 1, xã thiệu P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thiều Lý H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 03 năm 2010 tại UBND xã Thiệu P, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh Pc bình thường được hai năm vợ chồng đưa nhau vào nam lập nghiệp, cũng từ thời gian đó thì mâu thuẫn bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xúc phạm thiếu tôn trọng nhau. Năm 2018 vợ chồng con cái chuyển về quê ở, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, cuộc sống không có tiếng nói chung, không hạnh Pc, đã được hai bên gia đình khuyên giải quyết nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Thiều Kim Bình M, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Thiều Kim Thanh T, sinh ngày 6/7/2015. Vì hai con là gái cần có sự chăm sóc của mẹ nên ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Việc chị không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung cùng chị là do chị thấy bản thân có đủ điều kiện để lo cho con chứ không vì tự ái cá nhân nào cả.

Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Thiều Lý H trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 03 năm 2010 tại UBND xã Thiệu P, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi cưới vợ chồng sông hoà thuận hạnh Pc bình thường. Năm 2012 vợ chồng đưa nhau vào nam lập nghiệp, thi thoảng vợ chồng có xảy ra cãi nhau nhưng xong rồi lại thôi. Năm 2018, vợ chồng con cái về quê sinh sống, anh làm nghề xây dựng còn chị Đ làm công nhân công ty giày xuất khẩu ở Yên Định, khoảng giữa năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng mới trở nên trầm trọng. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, khó khăn về kinh tế chán chường nên anh hay uống rượu dẫn đến vợ chồng hay cáu gắt, bất đồng quan điểm sống và xung đột với nhau. Bản thân anh nhìn nhận mình cũng thiếu tâm lý với vợ con, anh sẽ cố gắng để thay đổi tính cách. Từ cuối năm 2019 vợ chồng thường xuyên sống xa nhau là do anh đi làm xa, thi thoảng mới về thăm vợ con. Nay anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị Đ vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Thiều Kim Bình M , sinh ngày 21/01/2010 và cháu Thiều Kim Thanh T, sinh ngày 6/7/2015. Nếu phải ly hôn anh H không đồng ý giao cả hai con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh đề nghị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con. Anh H đề nghị được nuôi cháu T, chị Đ nuôi cháu M, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Thiều Lý H, đại diện UBND xã Thiệu P cho biết chị Đ và anh H kết hôn với nhau, được UBND xã Thiệu P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/03/2020. Năm 2012, vợ chồng chuyển vào miền nam sinh sống, năm 2018, gia đình chị Đ anh H về quê và đăng ký tạm trú và sinh sống ổn định tại thôn Tra thôn, xã Thiệu P, Huyện Thiệu Hóa từ năm 2018 cho đến nay, thời gian cuối năm 2019, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên uống rượu, vợ chồng cãi nhau, gây gỗ mất tình cảm. Hiện nay anh H đi làm thi thoảng mới về nhà.

Tại biên bản hòa giải cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Anh H thường đi làm xa nhà, hai con là gái cần có sự chăm sóc của mẹ nên ly hôn chị đề nghị được trực

tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Bị đơn anh Thiều Lý H trình bày anh vẫn còn yêu thương vợ con, nên anh không đồng ý ly hôn, song tại phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt không có lý do .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán được phân công, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ qui định của pháp luật, tài liêu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, căn cứ kết quả tranh tụng, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Thiều Lý H. Chị Đ, anh H cư trú tại thôn Tra thôn 1, xã Thiệu P, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luât tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Anh Thiều Lý H đã được thông báo và triêu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Hoàng Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tâm và anh H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Thiều Lý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi cọ xúc phạm lẫn nhau, anh H thừa nhận có hay uống rượu, nên có những hành xử không đúng với vợ con. Hai bên anh chị thường xuyên sống xa nhau, thiếu quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Đ vẫn kiên quyết xin được ly hôn anh H. Anh H cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đ được ly hôn anh H là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thiều Kim Bình M, sinh ngày 21/01/2010 và Thiều Kim Thanh T, sinh ngày 6/7/2015. Chị Đ có nguyện vọng

nuôi 02 con chung, anh H có nguyện vọng nuôi cháu T nếu phải ly hôn. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Đ và anh H là chính đáng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai con chung của anh chị là gái, rất cần đến bàn tay chăm sóc của mẹ. Hơn nữa sau khi ly thân các cháu vẫn do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng, theo xác minh tại địa phương cho thấy, anh H thường đi làm xa vắng nhà thường xuyên, chị Đ làm công ty gần nhà, có điều kiện để chăm sóc cho hai con, Hội đồng xét xử thấy để ổn định không làm sáo trộn tâm lý, cuộc sống của hai cháu M và T, vì vậy giao 02 con chung cho chị Đ chăm sóc sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của các cháu nên chấp nhận đề nghị của chị Đ giao 02 con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên chị Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Thiều Lý H.

Về con chung: Giao cháu là Thiều Kim Bình M, sinh ngày 21/01/2010 và Thiều Kim Thanh T, sinh ngày 6/7/2015 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của chị Đ, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị Đ đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2027/0005765 ngày 21/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục, vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố chị Hoàng Thị Đ và anh Thiều Lý H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Dũng Tấn **lê Minh Nhân** **Lê Văn Hà**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thiệu Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hà